

Số: TVHN-224/DBQG

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

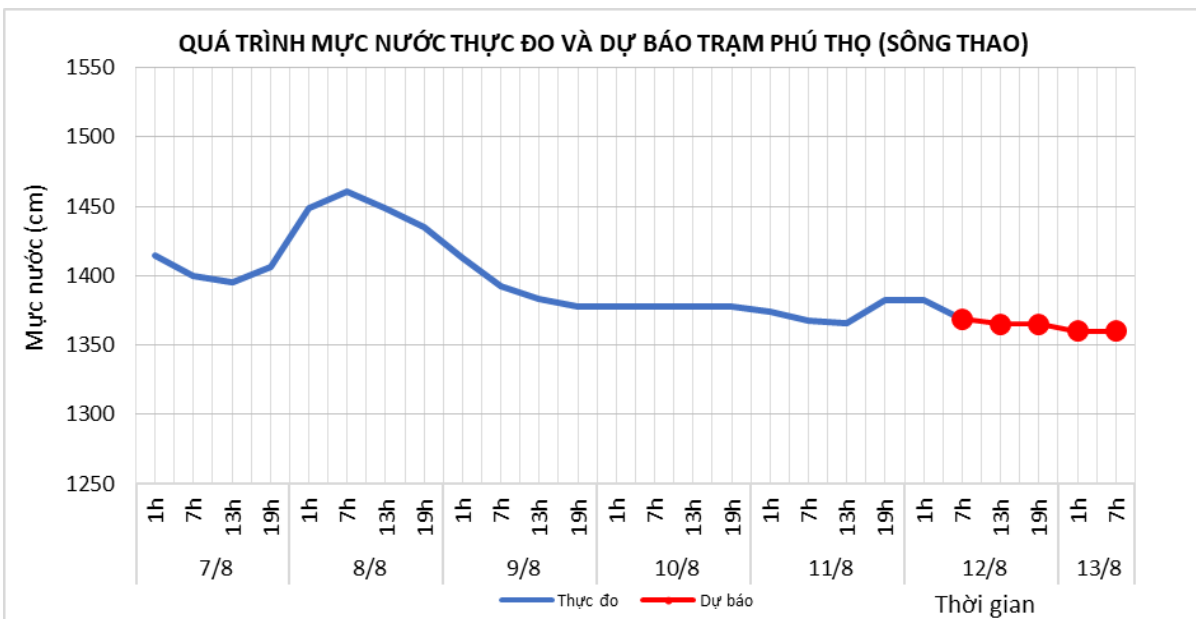
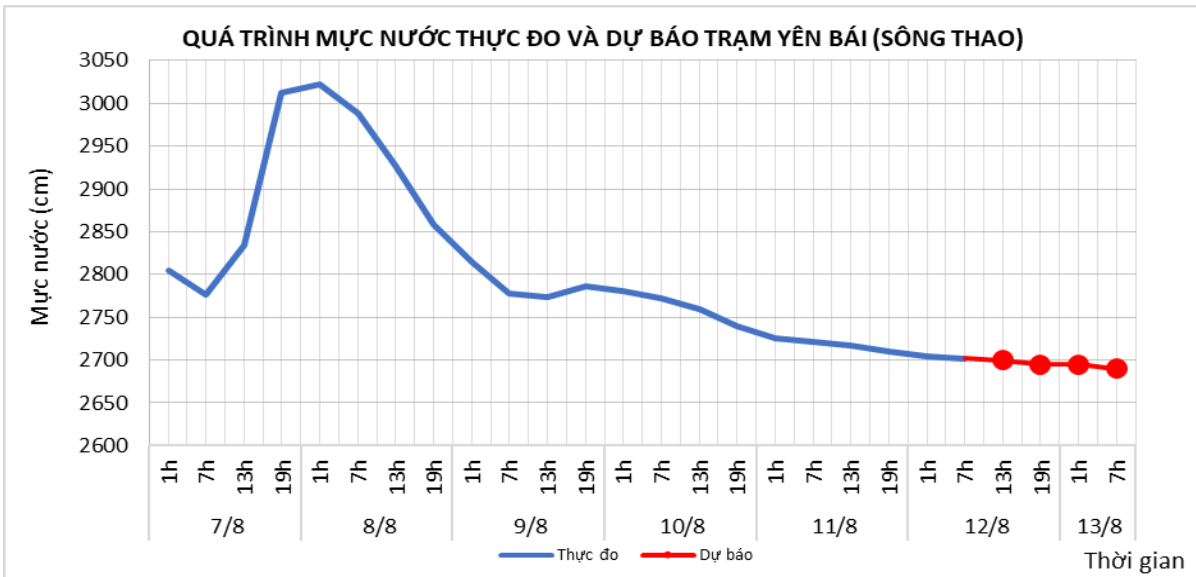
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục xuống chậm.



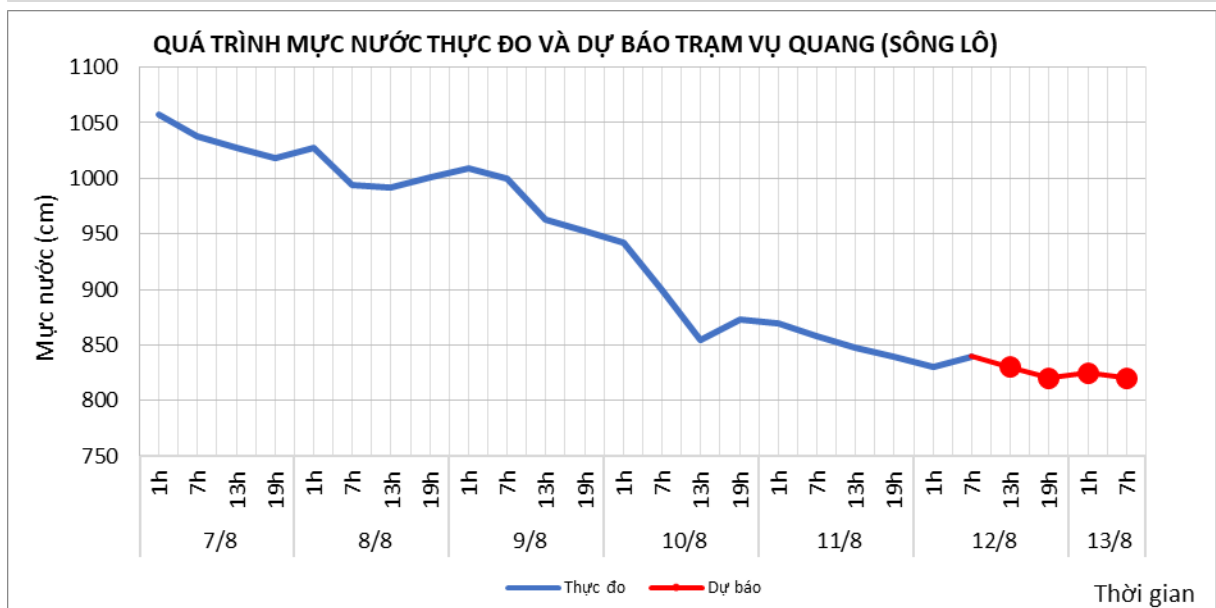
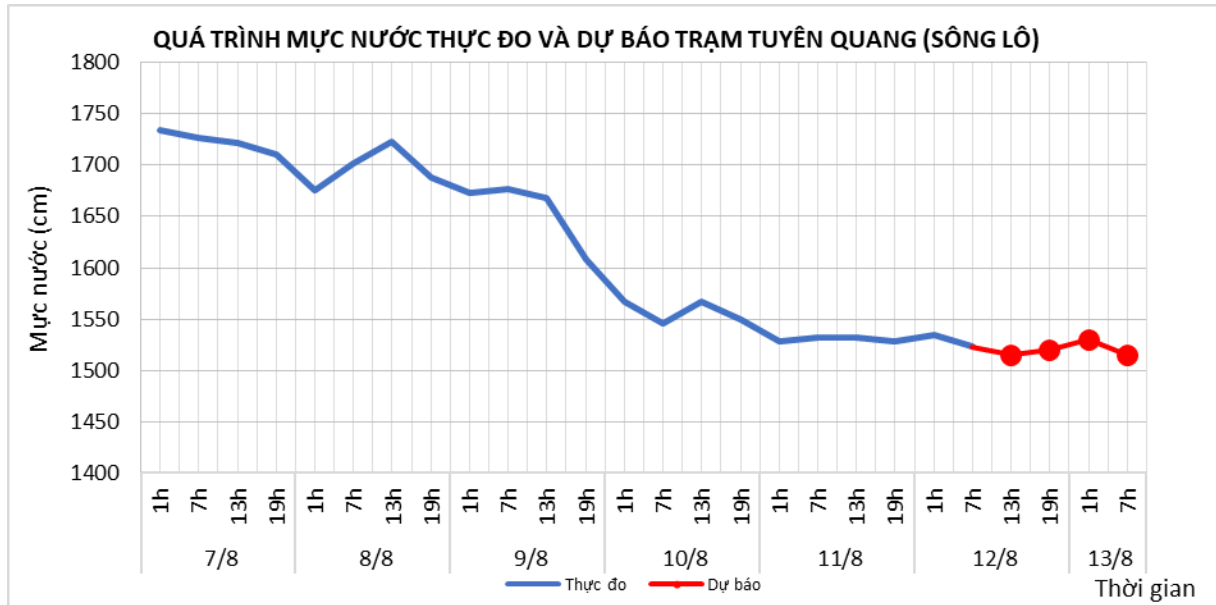
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng chủ yếu của điều tiết thủy điện tuyến trên.



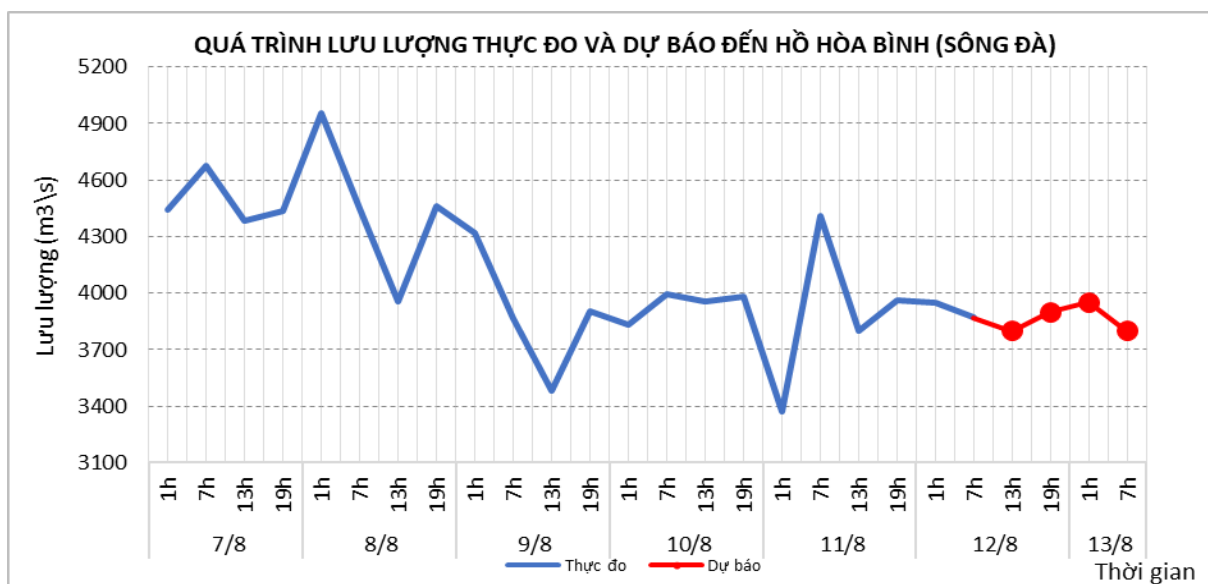
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



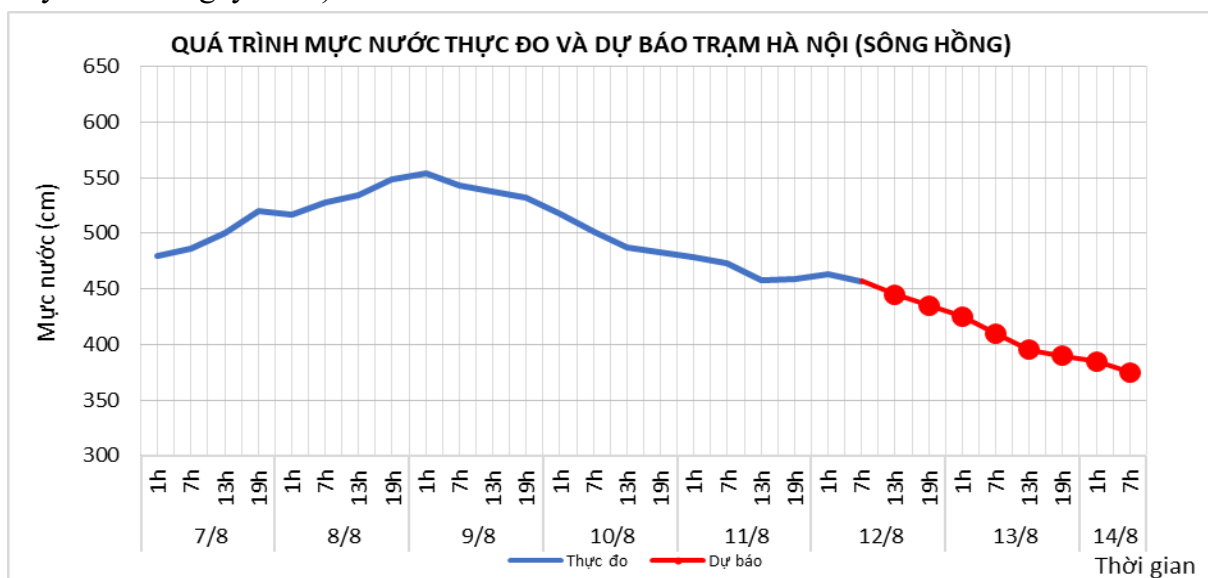
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang xuống, mức nước tại trạm thủy văn Hà Nội lúc 7h ngày 12/8 là 4,57m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ xuống trong ngày đầu sau đó biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều (Thủy điện Hòa Bình đóng 01 cửa xả đáy lúc 10h ngày 12/8).



2. Lưu vực sông Thái Bình

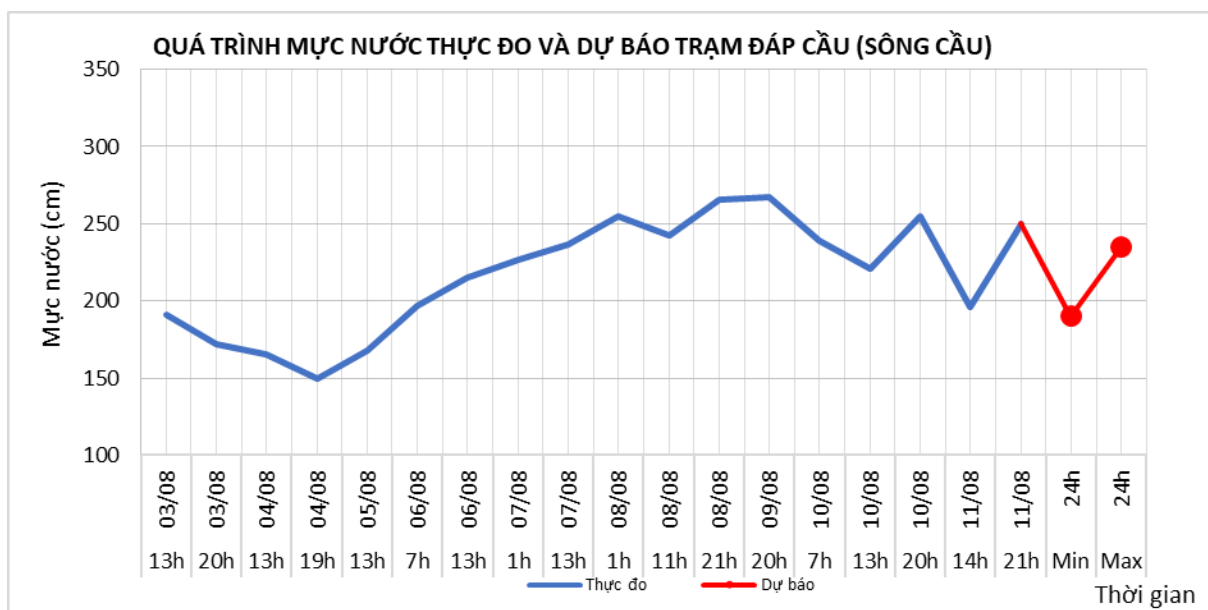
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.



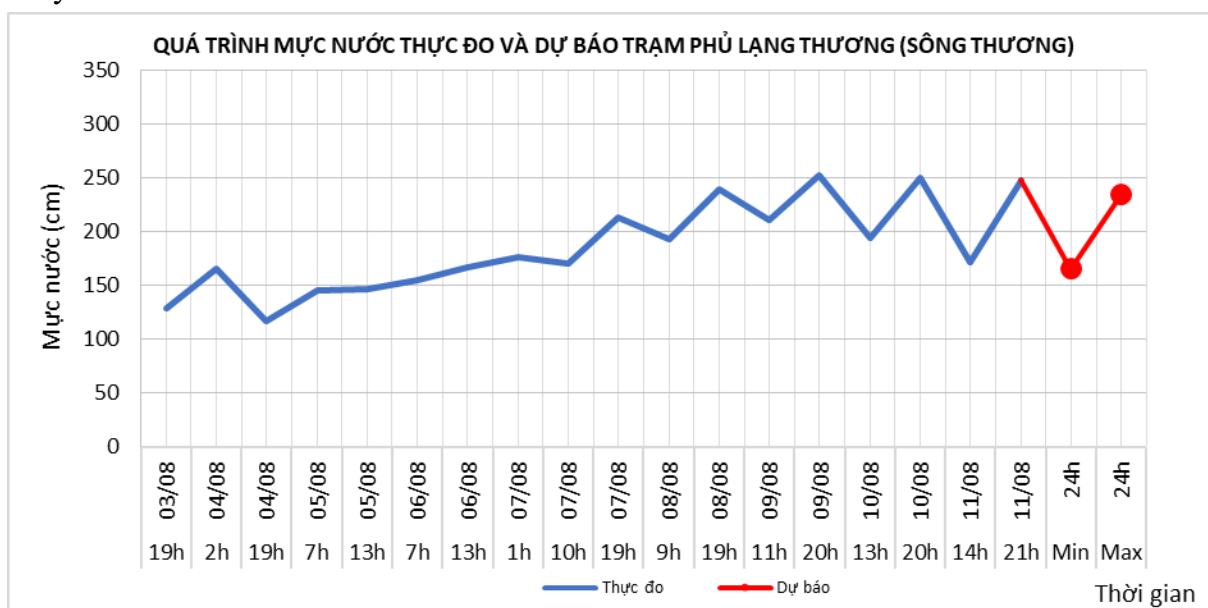
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo ảnh hưởng thủy triều.



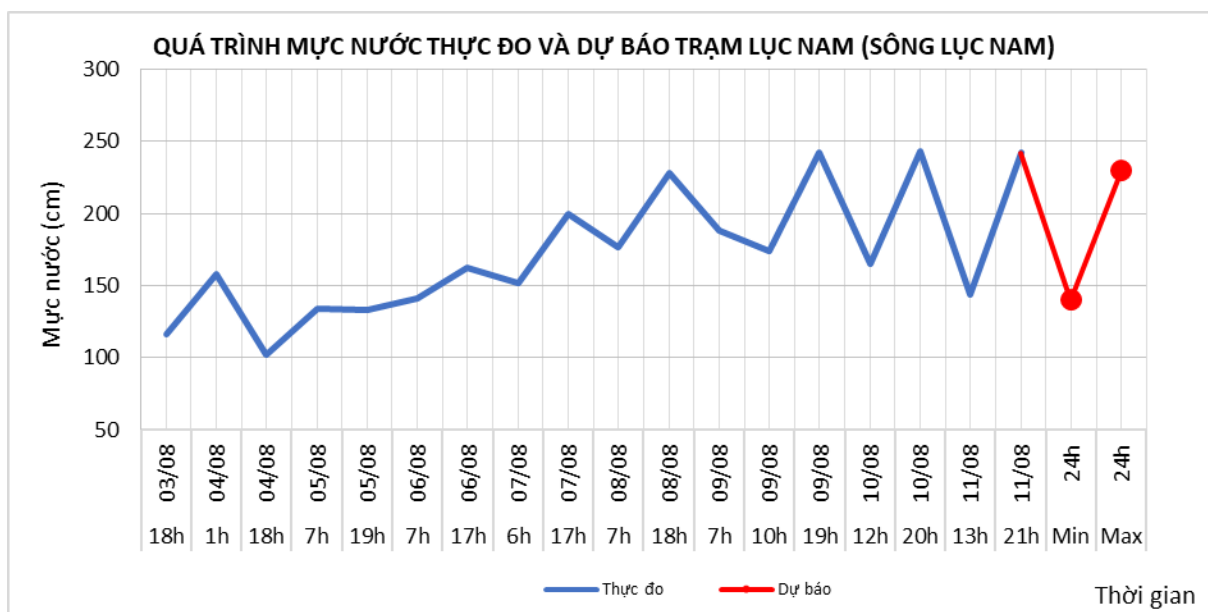
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.



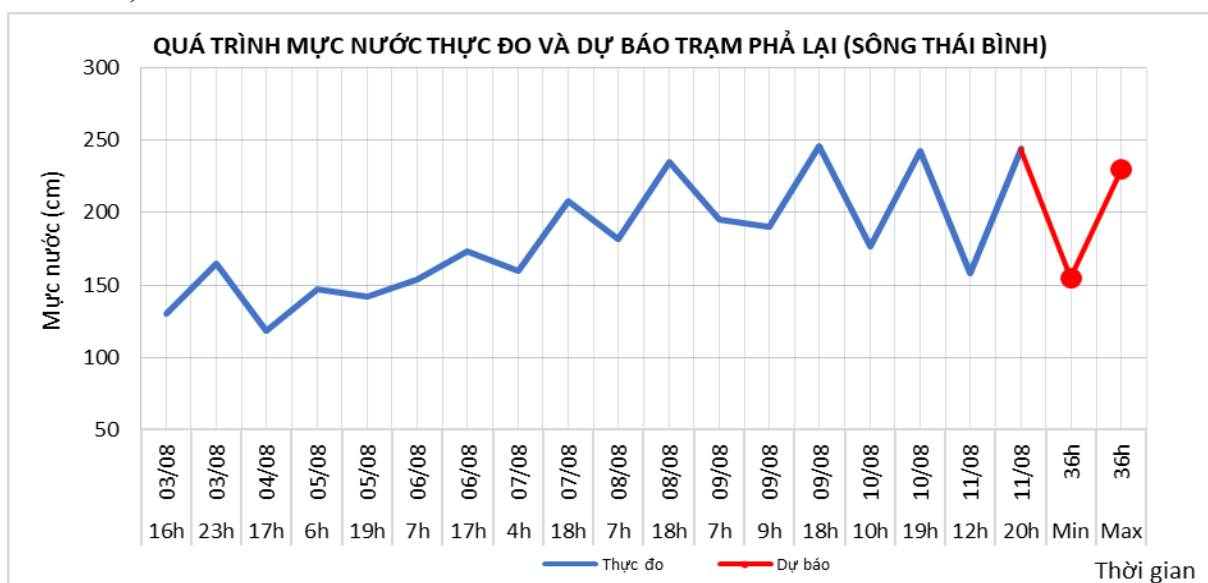
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 2,30m; thấp nhất là 1,55m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

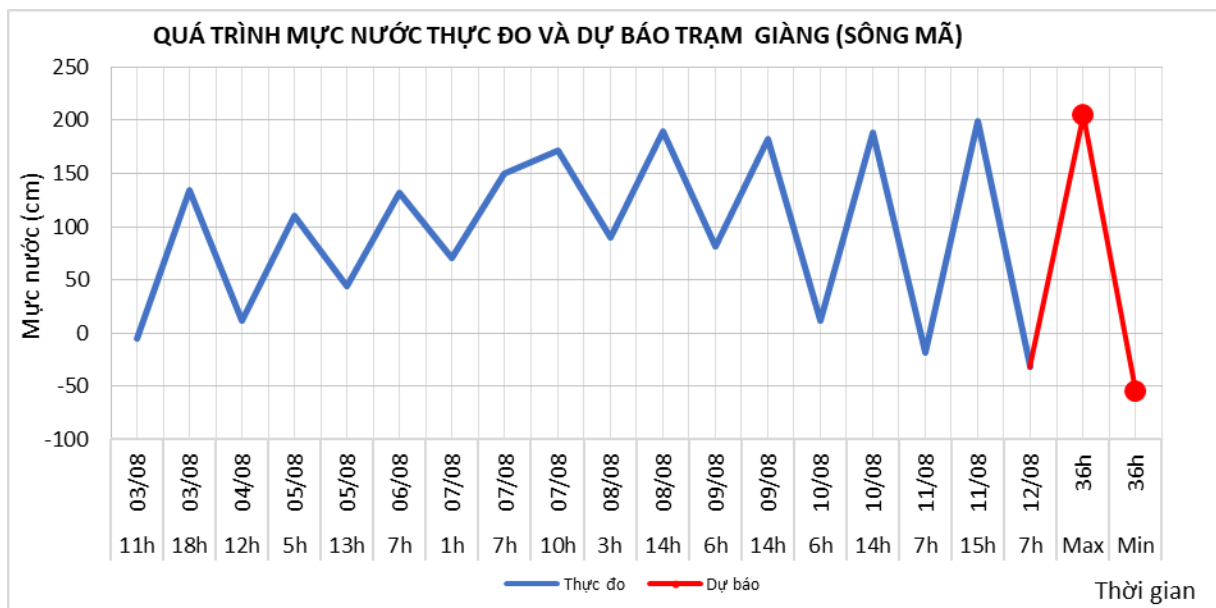
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



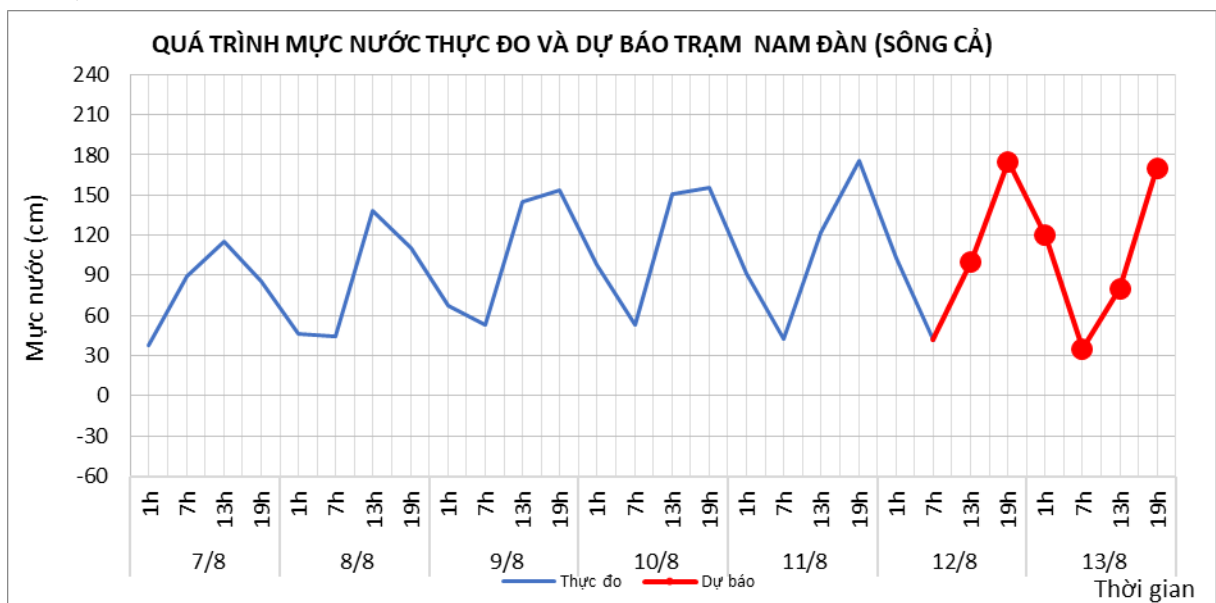
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu có dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Cả có dao động, trung lưu có dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



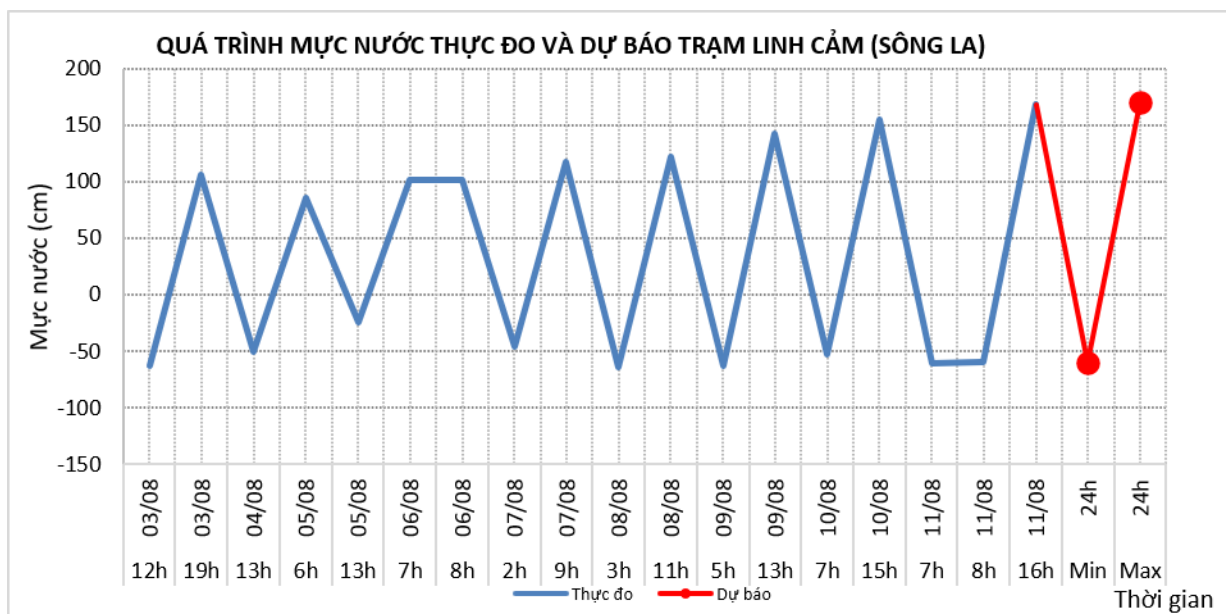
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



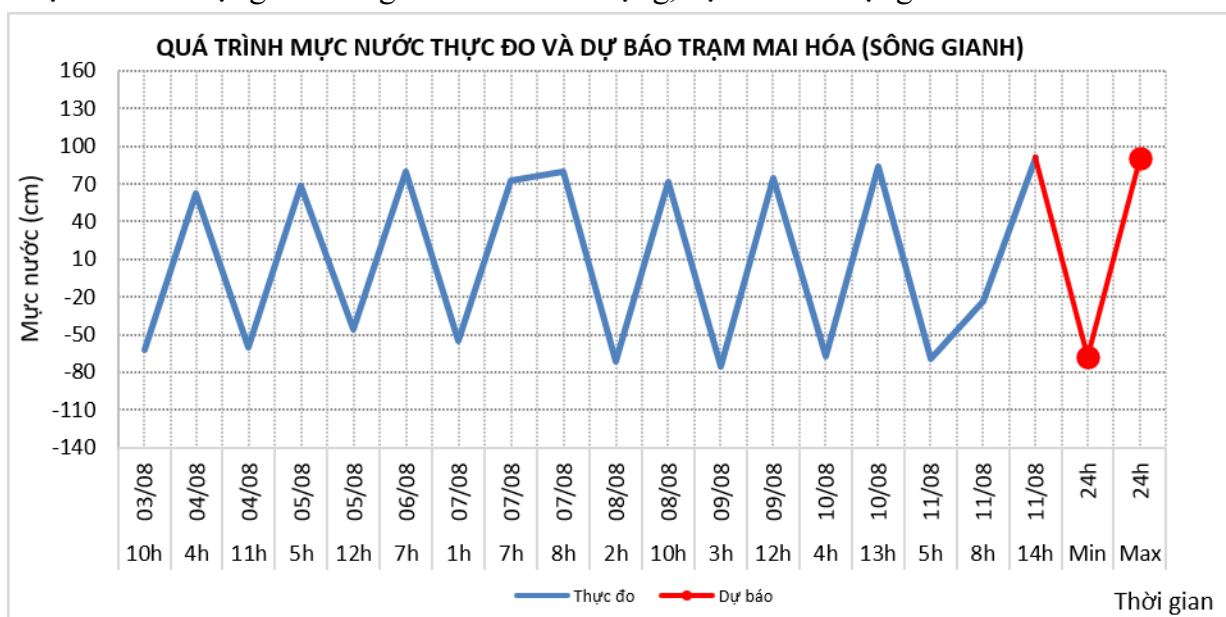
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



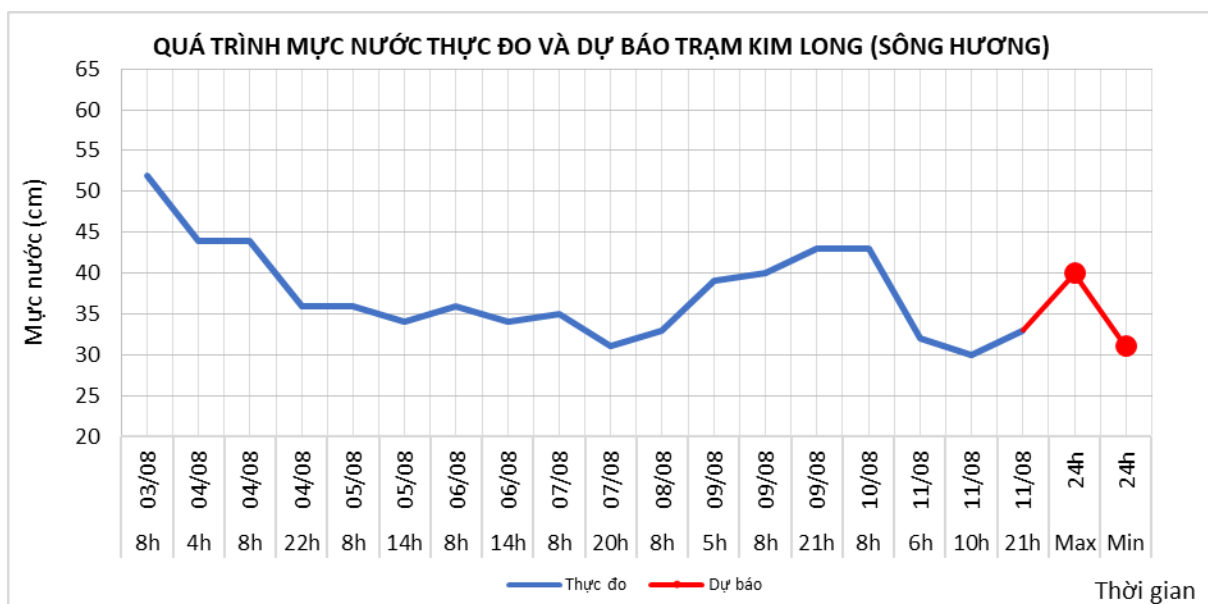
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

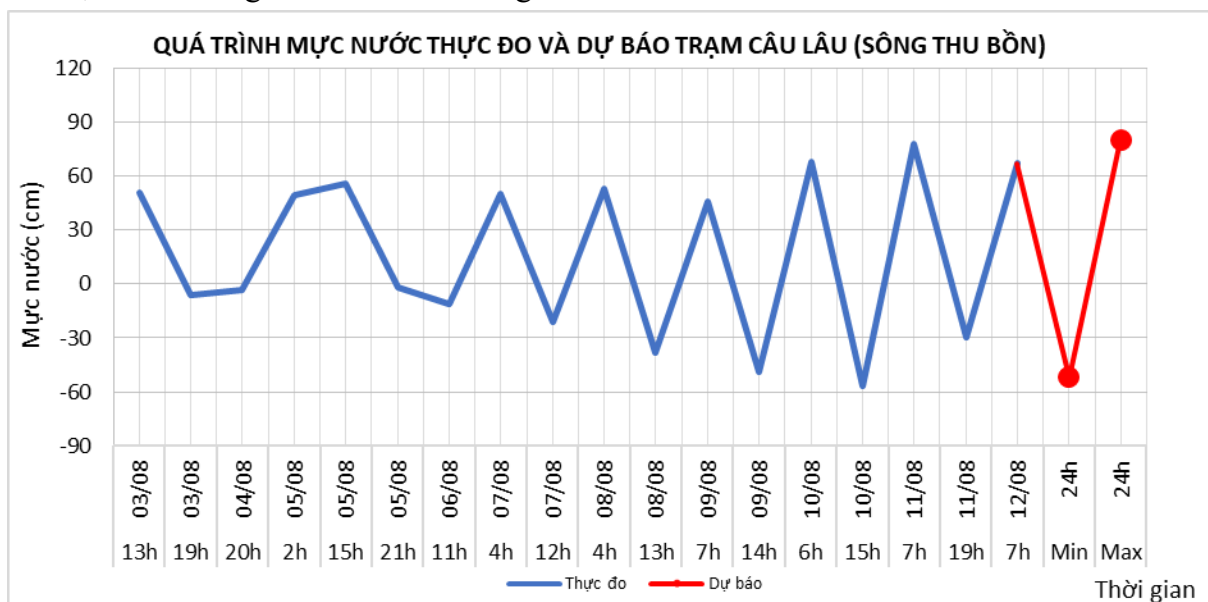
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



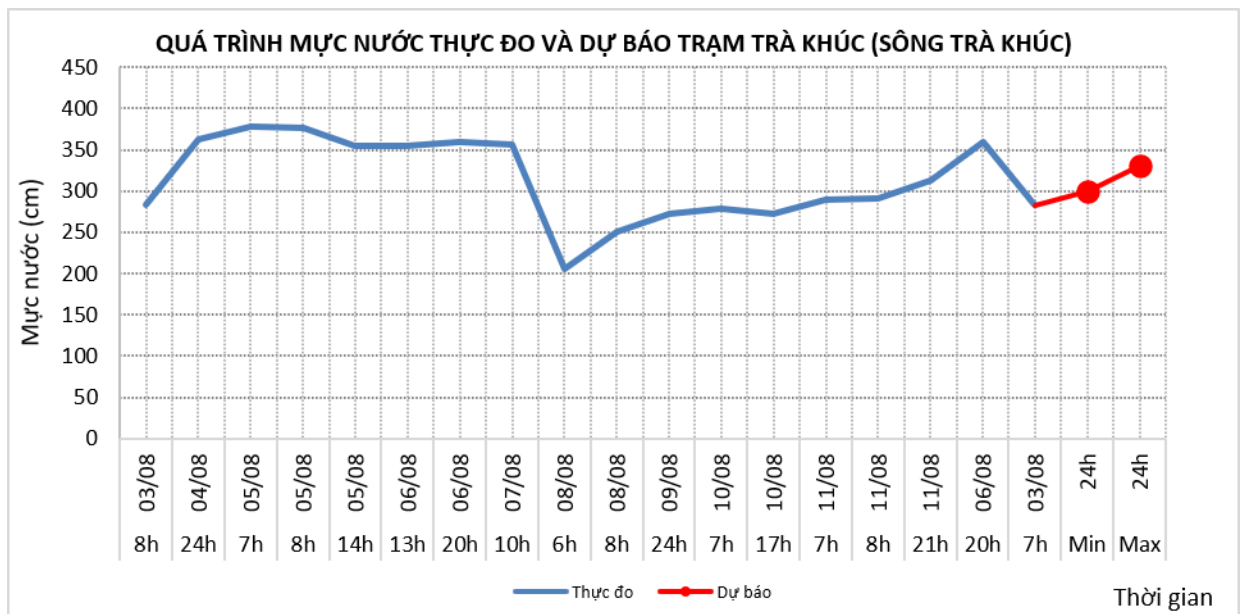
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Trà Khúc dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Trà Khúc dao động.



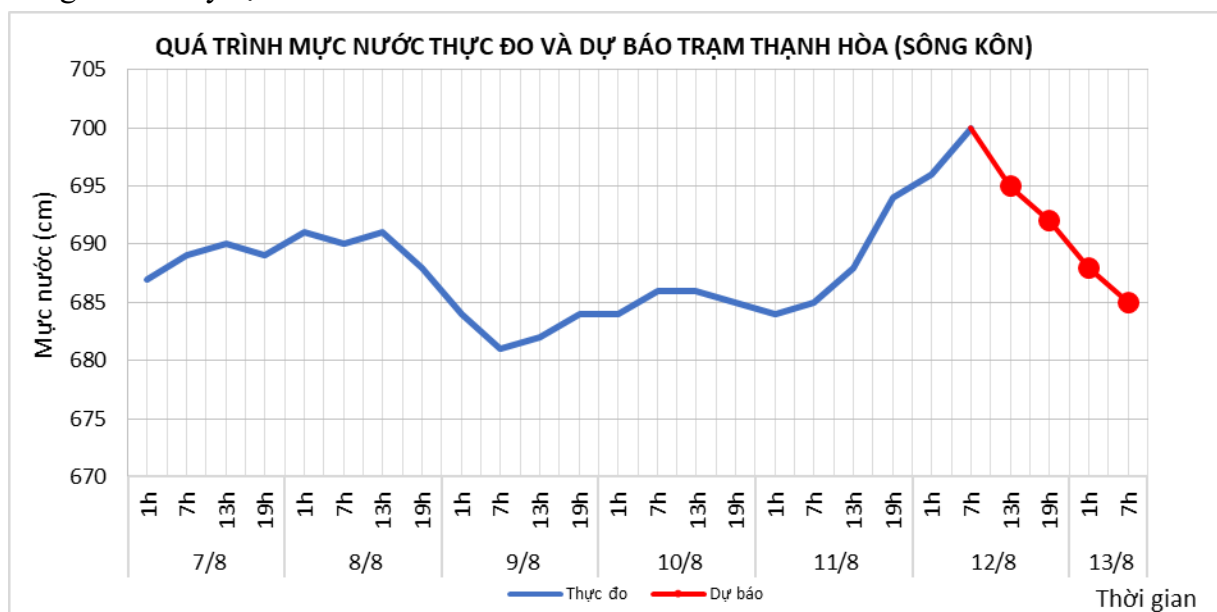
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa có dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



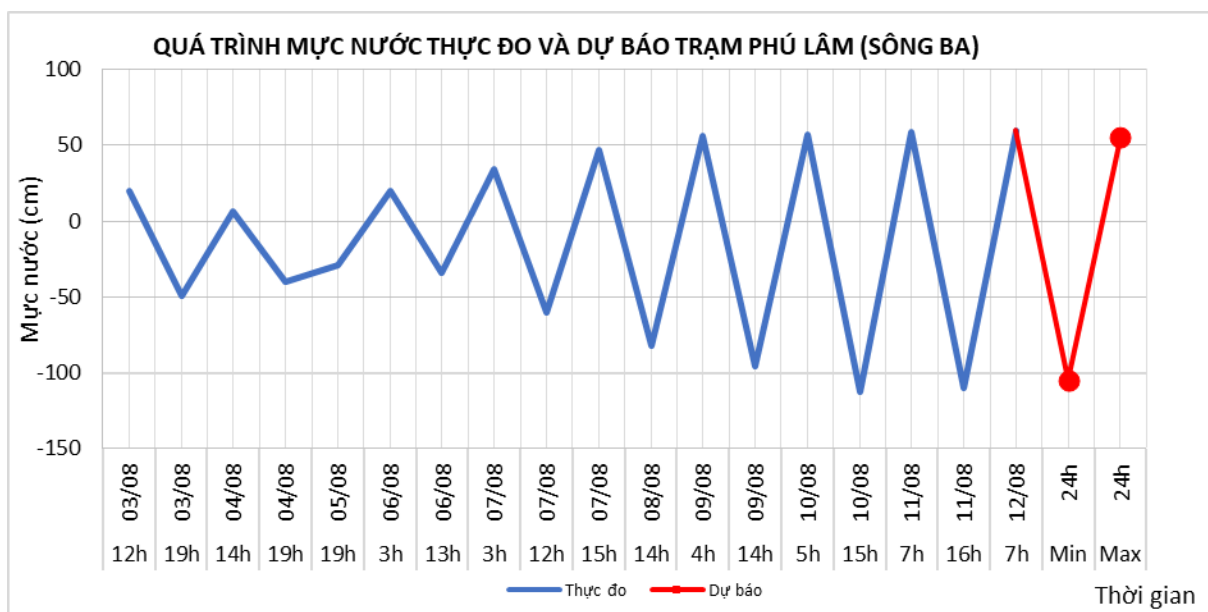
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

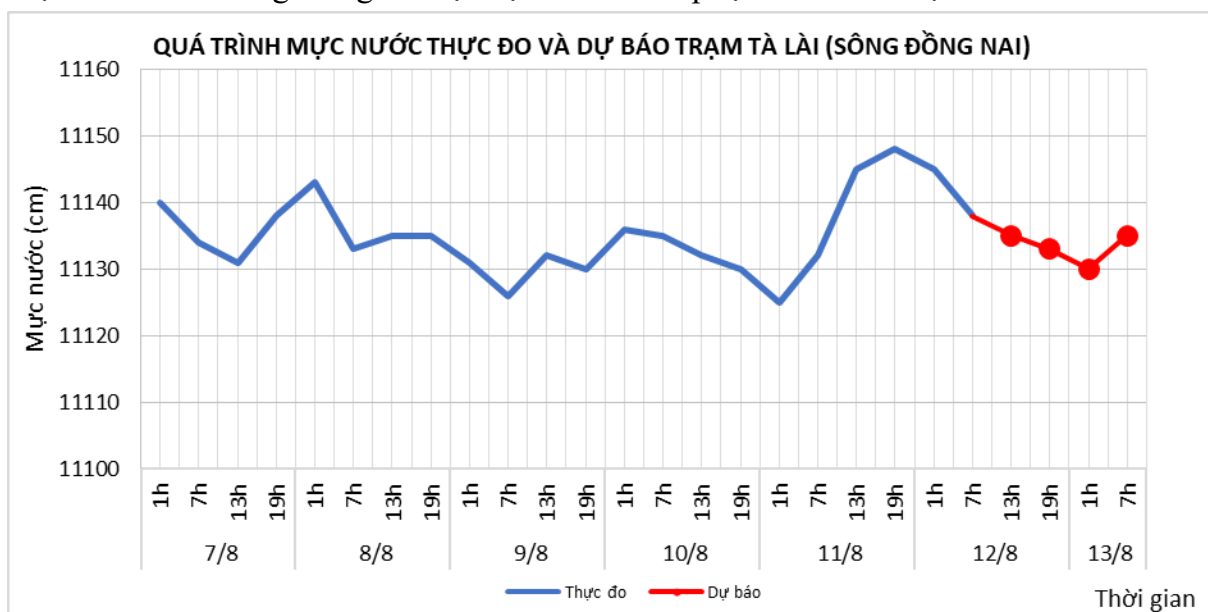
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục biến đổi chậm



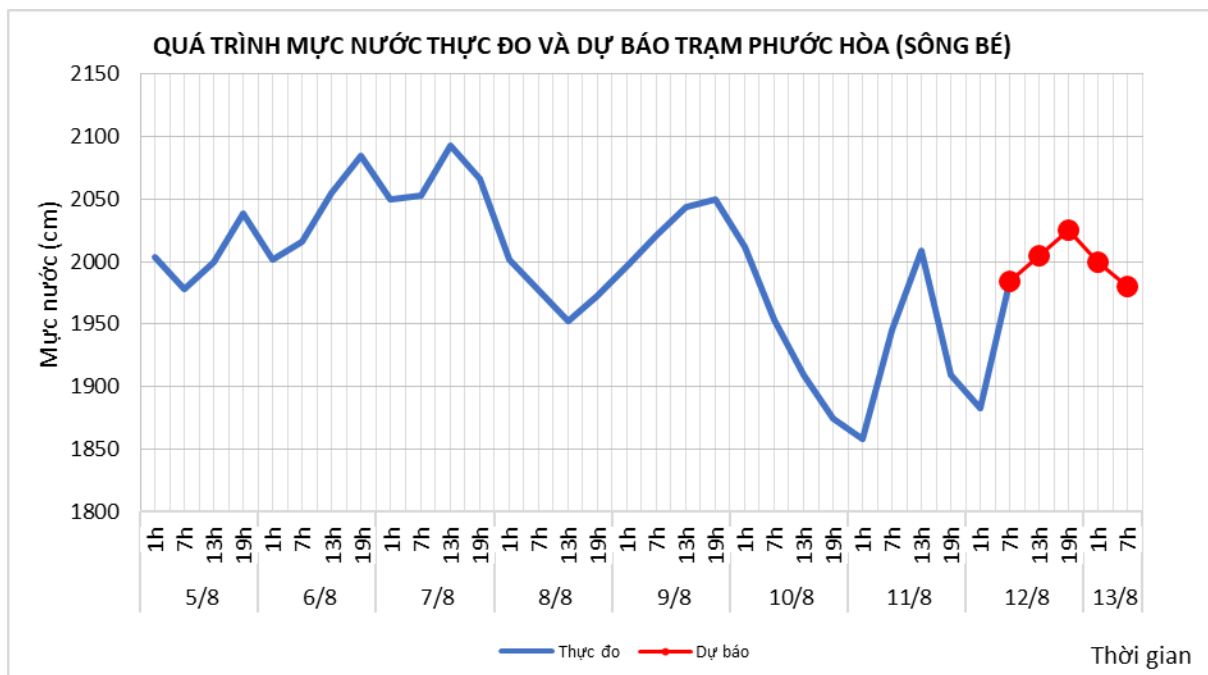
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ thủy điện tuyến trên.



6. Lưu vực sông Mê Công

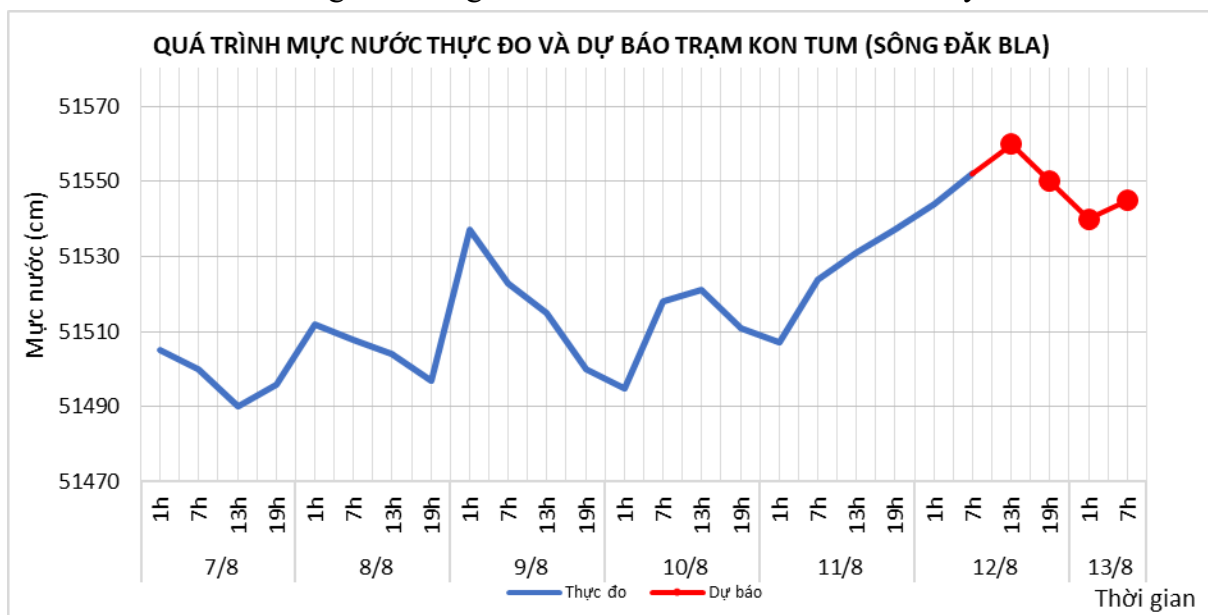
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



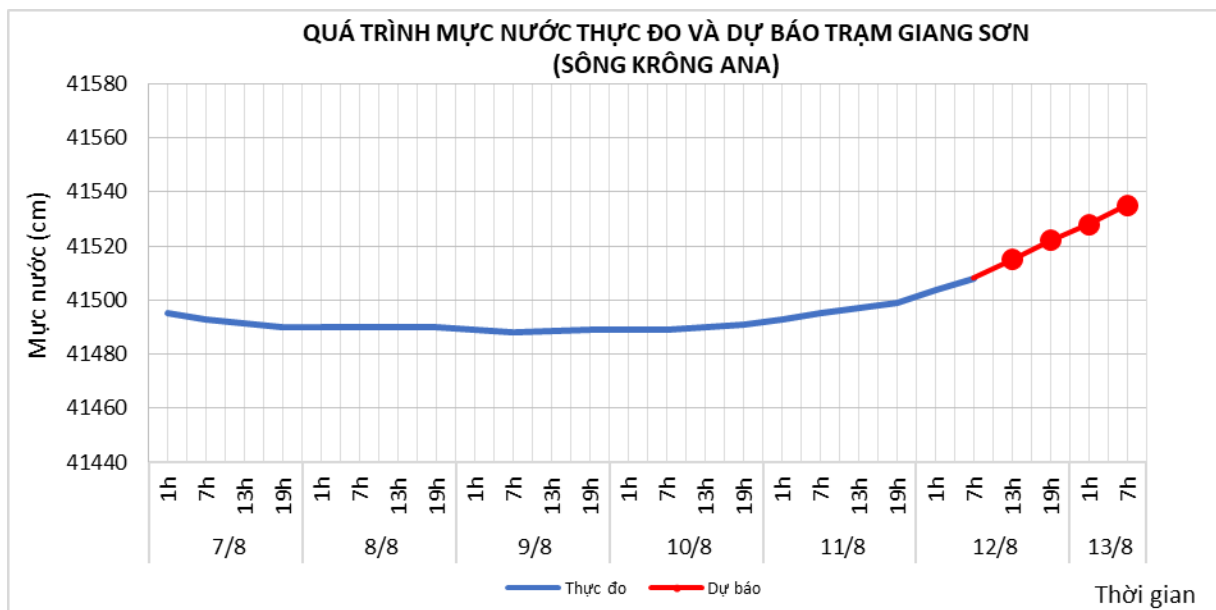
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi theo xu thế lên chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi theo xu thế lên. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



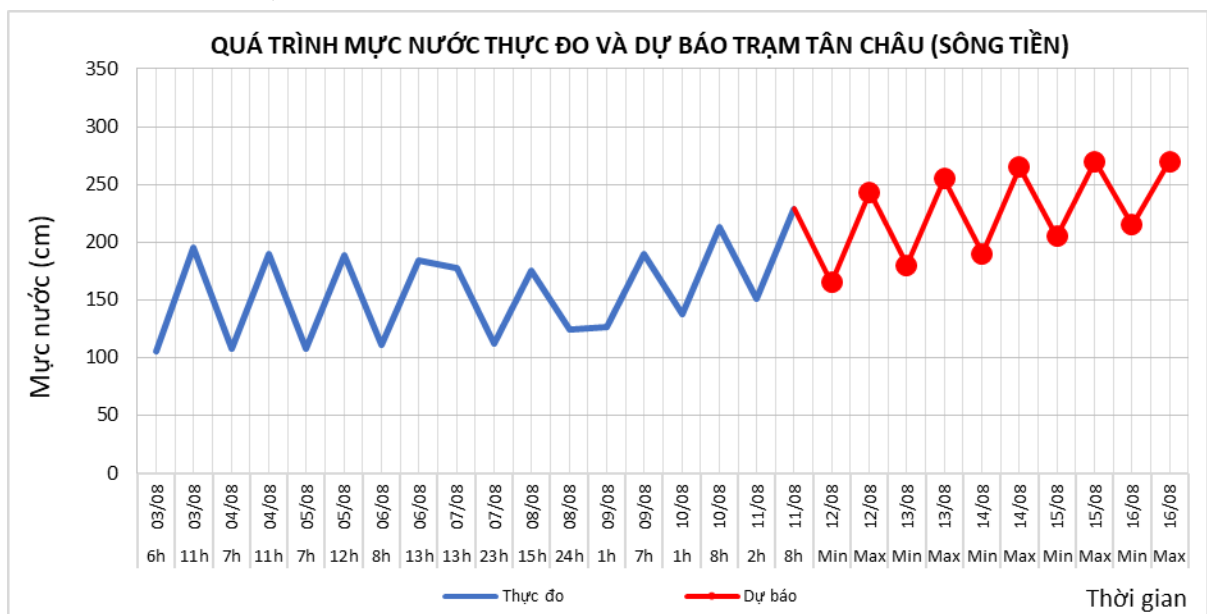
6.3. Sông Cửu Long

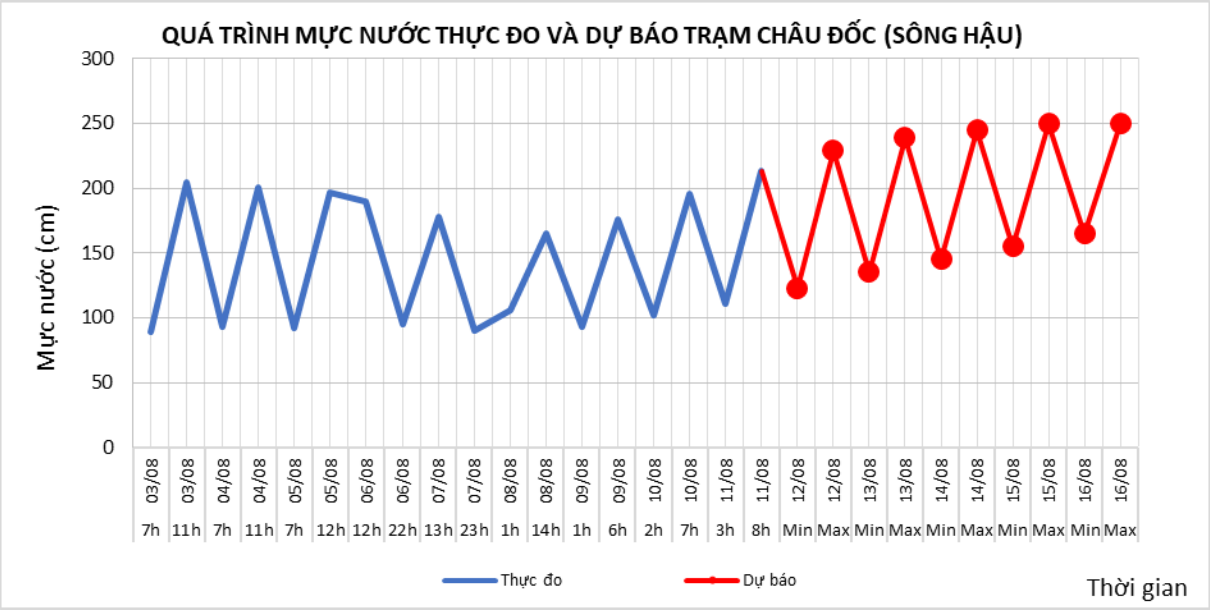
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên nhanh. Mức nước cao nhất ngày 11/8 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,29m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,13m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên nhanh. Đến ngày 16/8, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,7m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,5m..





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-11/08	19h-11/08	1h-12/08	7h-12/08	13h-12/08		19h-12/08		1h-13/08		7h-13/08		13h-13/08		19h-13/08		1h-14/08		7h-14/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3803	3964	3951	3869	3800	↓	3900	↑	3950	↑	3800	↓								
Thao	Yên Bái	2717	2710	2705	2702	2700	↓	2695	↓	2695	→	2690	↓								
Thao	Phú Thọ	1366	1382	1382	1369	1365	↓	1365	→	1360	↓	1360	→								
Lô	Tuyên Quang	1532	1528	1534	1523	1515	↓	1520	↑	1530	↑	1515	↓								
Lô	Vụ Quang	848	839	830	840	830	↓	820	↓	825	↑	820	↓								
Hồng	Hà Nội	458	459	463	457	445	↓	435	↓	425	↓	410	↓	395	↓	390	↓	385	↓	375	↓
Cả	Nam Đàn	122	176	103	42	100	↑	175	↑	120	↓	35	↓	80	↑	170	↑				
Kôn	Thanh Hòa	688	694	696	700	695	↓	692	↓	688	↓	685	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11145	11148	11145	11138	11135	↓	11133	↓	11130	↓	11135	↑								
Bé	Phước Hòa	2009	1910	1883	1984	2005	↑	2025	↑	2000	↓	1980	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51531	51537	51544	51552	51560	↑	51550	↓	51540	↓	51545	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41497	41499	41501	41508	41515	↑	41522	↑	41528	↑	41535	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	250	↓	196	↓	235	↓	190	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	248	↓	171	↑	235	↓	165	↓
Lục Nam	Lục Nam	242	↓	144	↑	230	↓	140	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	244	↓	158	↓	230	↓	155	↓
Mã	Giàng (**)	199	↑	-32	↓	205	↑	-55	↓
La	Linh Cảm	168	↑	-60	↑	170	↑	-60	→
Gianh	Mai Hóa	91	↑	-23	↑	90	↓	-68	↓
Hương	Kim Long	33	↓	30	↓	40	↑	31	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	67	↓	-30	↑	80	↑	-52	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	313	↑	291	↑	330	↑	300	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	60	↑	-110	↑	55	↓	-105	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
				11/08		12/08		13/08		14/08				15/08		16/08		11/08		12/08		13/08		14/08	
Sông Tiền	Tân Châu	229	📈	243	📈	255	📈	265	📈	270	📈	270	📉	151	📉	165	📈	180	📈	190	📈	205	📈	215	📈
Sông Hậu	Châu Đốc	213	📈	229	📈	239	📈	245	📈	250	📈	250	📉	111	📈	123	📈	135	📈	145	📈	155	📈	165	📈

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 13/08
Tin phát lúc: 10h30’

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng